

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 07-6-2023
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Út Lùng;

Ông Hà Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2023/QĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương t (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường 8, quận 3, Thành p ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Ch, chức vụ: Phó phòng giao dịch Năm Căn (theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2023, xin vắng).

Địa chỉ: 102, Nguyễn Tất Thành, khóm 2, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Phan Văn Ch là người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng trình bày:

Vào ngày 22/3/2019, ông D và bà T có ký Hợp đồng tín dụng số

LD1908100859 với Ngân hàng vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất là 9,36%/năm (0,78%/tháng) để tiêu dùng phục vụ đời sống; thời hạn vay là 60 tháng, hình thức vay không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông D và bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 293.600.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/01 lần, mỗi tháng trả 4.893.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/4/2019 (trong đó vốn gốc 3.333.000 đồng, lãi 1.560.000 đồng), riêng kỳ cuối thanh toán 4.913.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ông D và bà T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng phục vụ đời sống và thanh toán cho Ngân hàng được 44 kỳ với số tiền là 215.292.000 đồng. Kể từ ngày 28/12/2022 đến nay ông D và bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông D và bà T vẫn không thực hiện việc thanh toán đúng hạn. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông D và bà T liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/6/2023 là 63.429.086 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/6/2023 đến ngày vợ chồng ông D bà T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019.

Bị đơn vợ chồng ông D và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 07/6/2023 là 63.429.086 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/6/2023 đến ngày vợ chồng ông D, bà T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn vợ chồng ông D, bà T thường trú tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng

mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019. Xét, hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019 được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp lý; các bên đã thực hiện các giao kết của hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng giải ngân cho vợ chồng ông D, bà T vay 200.000.000 đồng tiêu dùng phục vụ đời sống. Vợ chồng ông D, bà T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi góp định kỳ vào ngày 28 mỗi tháng, đến ngày 28/12/2022 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019 là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc vợ chồng ông D, bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 07/6/2023 là 63.429.086 đồng (trong đó, nợ gốc 53.205.594 đồng, nợ lãi trong hạn 9.360.000 đồng, lãi quá hạn 863.492 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/6/2023 đến ngày vợ chồng ông D, bà T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019 cho đến khi trả hết nợ. Vợ chồng ông D, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả của việc vắng mặt.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn vợ chồng ông D, bà T phải chịu 3.171.454 đồng (63.429.086 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 1.370.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015955 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T về việc khởi kiện vợ chồng ông Trần Văn D và bà Phan Thị Thanh T liên đới thanh toán tiền vay. Buộc vợ chồng ông Trần Văn D và bà Phan Thị Thanh T liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài

Gòn Thương Tín tổng số tiền là 63.429.086 đồng (Sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn không trăm tám mươi sáu đồng) tính đến ngày 07/6/2023 (trong đó, nợ gốc 53.205.594, nợ lãi trong hạn 9.360.000 đồng, lãi quá hạn 863.492 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng số LD1908100859 ngày 22/3/2019 cho đến khi trả hết nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc vợ chồng ông Trần Văn D, bà Phan Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.171.454 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 1.370.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015955 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn D và bà Phan Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh